

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2023/HS-ST
Ngày: 20- 4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Nhớ

Ông Trần Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 05/4/2023 đối với bị cáo:

Lâm Hồng Q, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1998, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Long H, xã Đại P, huyện Càng L, tỉnh, thành Trà V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lâm Văn T, sinh ngày 10/9/1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh ngày 20/10/1974; em ruột có 01 người sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/6/2021 bị Công an xã Đại P, huyện Càng L, tỉnh Trà V xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Ngô Thị N, sinh ngày 01/01/1949 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Kinh L, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Huệ S, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.
2/ Ông Nguyễn Canh N, sinh năm 1969 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Số 122, khóm 1, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.
3/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1994 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Trại L, xã Đại P, huyện Càng L, tỉnh Trà V.
4/ Ông Lâm Văn T, sinh năm 1974 (có mặt).
Nơi cư trú: ấp Long H, xã Đại P, huyện Càng L, tỉnh Trà V
Người làm chứng:
Anh Dương Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp Kinh L, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/7/2022, bị cáo Lâm Hồng Q đang ở phòng trọ số 6 nhà trọ Sao Đêm 2 thuộc ấp Vĩnh H, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V thì Nguyễn Minh H, sinh ngày 15/6/1994, ngụ: ấp Trại L, xã Đại P, huyện Càng L, tỉnh Trà V đến chơi. Bị cáo mới rủ H đi tìm hái nấm mỗi bán lấy tiền tiêu xài thì Hoàng đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 84B1-705.19 chở Hoàng ngồi sau chạy đến khu vực ấp Kinh, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V, mỗi người đi một hướng vào vườn của người dân tìm hái nấm mỗi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến nhà của bà Ngô Thị N, sinh ngày 01/01/1949 địa chỉ ấp Kinh L, xã Long Đ, thành phố Trà V, tỉnh Trà V thì nhìn thấy cửa nhà trước mở không có người, bị cáo nhìn vào bên trong nhà thấy có một bộ lư bằng đồng gồm có 02 cái chân đèn và 01 cái lư để trên tủ thờ trong phòng khách nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm bộ lư trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát thấy không có người bên trong nhà, bị cáo liền vào bên trong dùng tay lấy trộm lần lượt 01 cái lư và 02 cái chân đèn đem ra bên ngoài, rồi để vào trong túi màu đen có dây kéo (túi này của bị cáo mang theo để đựng nấm mỗi). Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo mang ra xe rồi kêu H đang đi tìm hái nấm mỗi gần đó đi về. Khi về đến phòng trọ, bị cáo lấy cái túi mở ra thì lúc này H thấy bộ lư đồng nhưng H không hỏi nguồn gốc của bộ lư và bị cáo cũng không có nói cho H biết là bộ lư do bị cáo lấy trộm của ai.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo liên lạc với ông Nguyễn Canh N (Út Chua), sinh ngày 06/6/1969, nơi cư trú; số 122, khóm 1, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà V để bán bộ lư trên thì được ông N đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Bị cáo điều khiển xe mô tô (để bộ lư phía trước) chở theo H ngồi sau đến nhà ông N, bị cáo vào bán còn H ở bên ngoài. Bán xong bị cáo chở H đi về phòng trọ. Thấy bị cáo có tiền nên H xin 500.000 đồng để trả tiền phòng trọ và được bị cáo đồng ý. Số tiền còn lại bị cáo nạp thẻ vào điện thoại để chơi game hết 1.000.000 đồng. Bị cáo tiêu xài hết 500.000 đồng còn giữ 500.000 đồng. Qua làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/BKLDGTS, ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Trà V kết luận: Một bộ lư bằng đồng gồm: 02 cái chân đèn có cùng đặc điểm và một cái lư có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đối với Nguyễn Minh H: Qua điều tra xác định việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên thì H không hay biết và cũng không được bàn bạc trước nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản. Việc tìm và bán bộ lư do một mình bị cáo thực hiện, H không có hành vi giúp sức cho bị cáo trong việc tiêu thụ tài sản này, khi thấy bị cáo có tiền, H xin 500.000 đồng để đóng tiền phòng trọ. Việc bị cáo cho tiền là xuất phát từ tình cảm cá nhân, không phải do hứa hẹn khi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi của H không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đồng thời, hành vi của H cũng chưa phạm vào tội không tố giác tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Canh N không biết bộ lư trên do bị cáo trộm cắp mà có được nên không xử lý.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 (một) cái lư bằng đồng, màu đồng chiều cao 62cm, đế lư có kích thước 22x17cm, chiều ngang rộng nhất của cái lư là 41cm. Trọng lượng của cái lư là 8,5kg, 02 (hai) cái chân đèn bằng đồng, màu đồng có cùng đặc điểm, mỗi cái chân đèn cao 40cm, đế chân đèn hình tròn đường kính 16,6cm. Trọng lượng 02 cái chân đèn là 3,7kg (Đã trả cho chủ sở hữu xong); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 84B1-705.19, màu sơn: đen xanh xám, số khung RLCUE 1710GY129831, số máy E3T6E192179 là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định xe trên là của Trần Thị Thanh H là bạn gái của bị cáo, Huyền không biết bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản của người khác nên trả lại cho chủ sở hữu xong.

Hiện đang tạm giữ: 05 (năm) tờ tiền polymer mệnh giá mỗi tờ có giá 100.000 đồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 000587.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, gia đình bị cáo đã thay bị cáo khắc phục xong số tiền 2.500.000 đồng cho ông Nguyễn Canh N xong.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 14/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Lâm Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lâm Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Hồng Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H, ông Nguyễn Canh N, anh Nguyễn Minh H, anh Lâm Văn T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Hồng Quan đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/7/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển số 84B1-705.19 chở Nguyễn Minh H đi đến khu vực ấp Kinh L, xã Long Đ, thành phố Trà V tìm hái nấm mỗi bán. Khi bị cáo đi đến nhà bà Ngô Thị N nhìn vào bên trong thấy có 01 bộ lư bằng đồng, đồng thời nhà không có người trong giữ, nên bị cáo đi vào bên trong lấy trộm bộ lư đồng bỏ vào trong túi xách mang ra ngoài rồi kêu H ra về. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Canh N được 2.500.000 đồng, bị cáo cho H 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Hồng Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lâm Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong quá trình khởi tố điều tra bị cáo đã vi

phạm nghĩa vụ cam đoan, không có mặt tại nơi cư trú, không chấp hành theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H, ông Nguyễn Canh N, anh Nguyễn Minh H, anh Lâm Văn T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 bộ luồng Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại xong. Riêng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nghĩ nên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Hồng Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị N không có yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 05 (năm) tờ tiền polymer mệnh giá mỗi tờ có giá 100.000 đồng được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A000587.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H, ông Nguyễn Canh N, anh Nguyễn Minh H, anh Lâm Văn T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lâm Hồng Q nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà V;
- VKSND tỉnh Trà V;
- VKSND TP.Trà V;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà V;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà V;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh Sỹ